

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MC
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 09/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý A Giàng

2. Ông Phạm Thế Kiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lù Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản MA1, xã PH, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn Ch và bà Lò Thị S; Vợ là Lò Thị H, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2023, tạm giam ngày 03/01/2024. Có mặt.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn Kh - Sinh năm 1968, trú tại: Bản PH, xã PH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bà Lò Thị Ch - sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố số 1 thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Người bào chữa: ông Lương Văn Bình, trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ

giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

- Bà Chu Thị Chức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Ông Triệu Việt Biên, Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/12/2023, Lù Văn D gặp Lò Thị Chơm, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn MC, huyện MC ở ngoài đường thuộc khu vực bản PH, xã PH, huyện MC. Qua trao đổi D mua được của Chơm 01 gói Heroine với giá 900.000 đồng, mua được ma túy D cầm về nhà mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Ngày 25/12/2023, Lò Văn Thân, sinh năm 1985, trú tại bản Nậm Nền 2, xã Nậm Nền, huyện MC gọi điện thoại cho D để hỏi trao đổi mua bán ma túy, D hẹn Thân đến cây xăng thuộc bản Phong Châu, xã PH, huyện MC đợi, sau đó D điều khiển xe mô tô BKS 27H3-1389 và cầm theo gói Heroine để mang đi bán cho Thân. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi D đi đến khu vực bãi đá thuộc bản PH, xã PH, huyện MC thì thấy Th đứng ở cạnh đường cùng một người đàn ông không rõ lai lịch, D dừng xe và đi bộ cùng Th và người đàn ông vào phía bên trong bãi đá để bán ma túy cho Thân. Khi D đang mở gói ma túy ra để cho Th xem thì tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã PH đến kiểm tra, phát hiện thấy tổ công tác D đã thả gói Heroine xuống dưới đất ngay chỗ D ngồi, còn Thân và người đàn ông đi cùng đã bỏ chạy thoát. D khai nhận gói Heroine đó là của D mang đến bán cho Tòng Văn Th. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Văn D, thu giữ 1,063 gam Heroine.

Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lù Văn D có khối lượng là 1,063 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 08 tờ tiền gửi giám định gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền thật

Cáo trạng số: 07/CT -VKSMC ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga màu đỏ. 01 phong bì có chứa 0,9 gam heroine còn lại sau giám định. 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã qua sử dụng màn hình có nhiều vết nứt, trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0816796603.

+ Trả bị cáo số tiền: 360.000 đồng

+ Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô BKS 27H3-1389, nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC432XAYT 147185, số máy JC43E - 5609137, dung tích xi lanh 109 cm³ xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm 01 chìa khóa xe.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lò Văn Khuynh có mặt tại phiên tòa có ý kiến đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô để gia đình sử dụng lao động sản xuất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa có Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của Lò Thị Ch bị cáo không thừa nhận lời khai của Ch là đúng, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân giúp cơ quan tố tụng nhanh chóng kết thúc vụ án và xem các tình tiết khác là tình tiết có lợi như bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có con còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả bị cáo số tiền 360.000 đồng, trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chiếc xe mô tô

biên kiểm soát 27H3 -1389.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 25/12/2023, tại khu vực bản PH, xã PH, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với công an xã PH phát hiện bắt quả tang Lù Văn D cất giấu trái phép 1,063 gam Heroine, mục đích bán trái phép kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng do hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có nghề nghiệp làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, đồng thời xem xét các tình tiết có lợi khác để xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị này khi quyết định hình phạt và các biện pháp tư pháp khác đối với bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga màu đỏ. 01 phong bì có chứa 0,9 gam heroine còn lại sau giám định. 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phạm tội vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã qua sử dụng màn hình có nhiều vết nứt, trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0816796603 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Đối với số tiền: 360.000 đồng là tiền do bị cáo lao động sản xuất mà có không liên quan đến việc phạm tội cần trả bị cáo theo quy định tại a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 27H3-1389, nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC432XAYT 147185, số máy JC43E - 5609137, dung tích xi lanh 109 cm³ xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe qua điều tra xác minh chiếc xe trên do ông Lò Văn Kh mua lại của của một người phụ nữ, cho bị cáo mượn để đi chở dong giềng, ông Kh không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy do vậy cần trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Lò Văn Kh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình

sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo mua của Lò Thị Ch. Qua đấu tranh Lò Thị Ch không thừa nhận, ngoài lời khai của Lò Văn D không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi của Lò Thị Chom nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Ch. HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án

Số Heroine mà bị cáo bị thu giữ là bị cáo mang đi bán cho Tòng Văn Thân, trú tại bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện MC. Qua xác minh Thân không có mặt trên địa bàn, không biết đi đâu, làm gì nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251/BLHS

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251/BLHS khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga màu đỏ. 01 phong bì có chứa 0,9 gam heroine còn lại sau giám định. 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã qua sử dụng màn hình có nhiều vết nứt, trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mang Vinaphone, số thuê bao 0816796603.

+ Trả bị cáo số tiền: 360.000 đồng

+ Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn Kh, sinh năm 1968, có địa chỉ tại Bản PH, xã PH, huyện MC, tỉnh Điện Biên, 01 chiếc xe mô tô BKS 27H3-1389, nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC432XAYT 147185, số máy JC43E - 5609137, dung tích xi lanh 109 cm³ xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm 01 chìa khóa xe.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 03/4/2024).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo

Lù Văn D

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý A Giàng

Phạm Thế Kiên

Nguyễn Tiến Hưng